

Số: 146/QĐ-ĐHSPKTVL-KT

Vĩnh Long, ngày 11 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận kết quả thi và cấp chứng nhận
Tiếng Anh tương đương trình độ A1, A2, B1

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VINH LONG

Căn cứ Quyết định số 67/QĐ-ĐHSPKTVL ngày 19/02/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long về việc thành lập Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học trực thuộc Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định số 50/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT ngày 13/3/2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long về việc ban hành Quy định tổ chức thi và cấp chứng nhận tiếng Anh tương đương cấp độ A1, A2, B1 và B2;

Căn cứ Quyết định số 98/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT ngày 27/4/2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long về việc thành lập Hội đồng thi Kỳ thi Tiếng Anh cấp chứng nhận tương đương trình độ A1, A2, B1 - Lần 17 năm 2023;

Căn cứ Kết quả kỳ thi Tiếng Anh cấp chứng nhận tương đương trình độ A1, A2, B1 - Lần 17 năm 2023; Căn cứ Danh sách đề nghị công nhận cấp chứng nhận tương đương trình độ A1, A2, B1 - Lần 17 năm 2023;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Khảo thí & ĐBCLGD,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận kết quả thi và cấp chứng nhận Tiếng Anh tương đương trình độ A1, A2, B1 - Lần 17 năm 2023 cho thí sinh đủ điều kiện được tổ chức thi ngày 06/5/2023 (có danh sách kèm theo).

TT	Trình độ Tiếng anh	Số lượng	Ghi chú
1	Tiếng Anh tương đương trình độ A1	03	
2	Tiếng Anh tương đương trình độ A2	21	
3	Tiếng Anh tương đương trình độ B1	17	
Tổng cộng		41	

Điều 2. Ông (Bà) Trưởng các Phòng, Khoa, Trung tâm, Đơn vị có liên quan và những thí sinh có tên trong danh sách kèm theo tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: P.KT.



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Lao Hùng Phi

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ VÀ CẤP
GIẤY CHỨNG NHẬN TIẾNG ANH TƯƠNG ĐƯƠNG TRÌNH ĐỘ A1**

(Kèm theo quyết định số: 146/QĐ-ĐHSPKT-KT ngày 11 tháng 5 năm 2023)

TT	Số BD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	ĐIỂM CÁC KỸ NĂNG				Điểm Trung bình
				NGHE	NÓI	ĐỌC	VIẾT	
1	17008146	Võ Lê Thành Nhân	19/11/1999	3.0	7.0	3.0	5.5	4.5
2	19001092	Huỳnh Văn Kiệt	12/3/2001	3.0	5.5	3.0	4.5	4.0
3	19008097	Lê Thanh Nhả	18/7/2001	3.0	4.0	6.0	4.0	4.5

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Lao Hùng Phi

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ VÀ CẤP
GIẤY CHỨNG NHẬN TIẾNG ANH TƯƠNG ĐƯƠNG TRÌNH ĐỘ A2**

(Kèm theo quyết định số: 146/QĐ-ĐHSPKT-KT ngày 11 tháng 5 năm 2023)

TT	Số BD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	ĐIỂM CÁC KỸ NĂNG				Điểm Trung bình
				NGHE	NÓI	ĐỌC	VIẾT	
1	17005117	Huỳnh Nguyễn Kim Ngân	09/6/1999	5.5	3.0	6.5	5.0	5.0
2	17010144	Bùi Thị Anh Thư	14/9/1999	3.0	6.5	4.5	6.0	5.0
3	18001348	Phạm Tiến Phước	29/6/2000	7.0	4.0	7.5	6.0	6.0
4	18004075	Nguyễn Phước Lộc	29/12/2000	3.0	5.0	4.5	7.5	5.0
5	18005145	Lê Thị Bích Chuyền	25/4/2000	5.0	4.5	4.0	6.0	5.0
6	18008239	Võ Phước Toàn	18/10/2000	5.0	6.5	5.5	7.5	6.0
7	18011019	Trần Trung Nhân	27/01/1996	3.5	5.5	5.0	7.0	5.5
8	19001065	Nguyễn Minh Hòa	17/4/2001	5.5	6.0	6.5	3.5	5.5
9	19001074	Nguyễn Quốc Huy	29/9/2001	6.5	5.0	6.5	5.0	6.0
10	19001094	Võ Tấn Kiệt	27/10/2001	4.5	5.5	3.0	7.0	5.0
11	19001176	Nguyễn Quốc Thái	30/12/2001	5.0	6.0	4.5	6.5	5.5
12	19004149	Nguyễn Thành Phát	04/01/2001	6.0	3.5	7.5	7.5	6.0
13	19004221	Đỗ Minh Trung	25/3/2001	5.5	3.5	8.5	6.0	6.0
14	19005084	Đỗ Minh Nhật	02/3/2001	5.5	3.0	7.5	6.0	5.5
15	19008083	Phạm Trần Bảo Nam	01/7/2001	6.0	5.0	6.5	5.5	6.0
16	19008134	Phùng Thanh Sơn	22/9/2000	7.5	3.5	7.5	3.0	5.5
17	20001434	Võ Duy Khánh	23/8/2002	6.0	7.5	4.5	5.5	6.0
18	21001131	Võ Thị Huyền Trang	07/3/2003	3.0	5.0	5.5	5.5	5.0
19	21001257	Phan Khải Toàn	07/10/2003	3.0	7.0	7.5	5.5	6.0
20	21023003	Trần Quốc Thiên	02/9/2003	7.0	5.5	5.5	4.5	5.5
21	22004320	Phan Tuấn Cảnh	29/10/2004	6.5	5.5	7.5	3.0	5.5

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Lao Hùng Phi

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ VÀ CẤP
GIẤY CHỨNG NHẬN TIẾNG ANH TƯƠNG ĐƯƠNG TRÌNH ĐỘ B1**

(Kèm theo quyết định số: 146/QĐ-ĐHSPKT-KT ngày 11 tháng 5 năm 2023)

TT	Số BD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	ĐIỂM CÁC KỸ NĂNG				Điểm Trung bình
				NGHE	NÓI	ĐỌC	VIẾT	
1	18015066	Lê Hoàng Luân	13/3/2000	5.5	7.5	9.5	8.0	7.5
2	19001111	Lâm Thành Nam	02/4/2000	7.0	9.0	7.5	6.5	7.5
3	19001166	Nguyễn Thanh Quý	18/11/2001	5.0	7.0	6.5	8.5	7.0
4	19001188	Phạm Hữu Thiện	18/9/2001	7.0	7.0	6.0	8.0	7.0
5	19004025	Lê Nguyễn Quốc Đạt	12/3/2001	7.0	7.5	8.5	6.0	7.5
6	19004044	Nguyễn Minh Duy	13/10/2001	7.0	7.5	8.5	8.0	8.0
7	19004059	Lê Quang Hiếu	27/12/2001	7.0	5.5	8.5	8.5	7.5
8	19004108	Huỳnh Thị Hồng Luận	24/12/2001	7.0	6.5	8.5	6.5	7.0
9	19004141	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	23/02/2001	7.0	5.0	8.0	8.0	7.0
10	19004172	Nguyễn Trung Sơn	27/5/2001	7.0	7.0	8.0	7.0	7.5
11	19004248	Phan Phương Yên	19/9/2000	6.0	7.5	8.0	6.0	7.0
12	19008052	Trì Văn Khải	18/01/2001	7.0	7.0	7.0	6.0	7.0
13	19008133	Huỳnh Tấn Sang	25/10/2001	7.0	8.0	7.5	5.5	7.0
14	19013009	Bùi Văn Khánh Duy	25/8/2001	8.0	8.5	7.5	5.5	7.5
15	20001297	Trần Thị Huỳnh Mai	30/5/2002	6.5	8.5	9.0	6.5	7.5
16	22003099	Võ Trần Tuyết Nhi	24/9/2004	7.5	8.0	8.5	6.0	7.5
17	22004160	Lê Gia Anh	01/7/2004	9.5	4.5	9.5	5.5	7.5

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Lạc Hùng Phi